

Bản án số: 160/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19/8/2020

V/v trAh chấp “Ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH A GIAG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Vũ Sơn**.

- Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà **Hoàng Thị Thiện Lai**;

2. Ông **Nguyễn Văn Hồng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Lắm**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới – tỉnh A GiAg không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 396/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc trAh chấp “Ly hôn, nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 313/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị Thúy K**, sinh năm 1991: địa chỉ: ấp K Q 1, xã K T, huyện C M, tỉnh A GiAg, (có mặt).

2. *Bị đơn*: Ah **Phạm Hoàng B**, sinh năm 1990: địa chỉ: ấp K Q 1, xã K T, huyện C M, tỉnh A GiAg, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị **Trần Thị Thúy K** trình bày: Chị và Ah **B** tự tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2010, vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy bA nhân dân xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, vợ chồng sống chung hạnh phúc đến tháng 9 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quaA điếm không hợp nhau. Nay nhận thấy tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với Ah **B**.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên **Phạm Thị Thúy A**, sinh ngày 19/4/2012, hiện nay cháu A đAg sống chung với chị **K**. Khi ly hôn, chị **K** yêu cầu

được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thúy K xác định không có.
- Về nợ chung: Chị Trần Thị Thúy K xác định không có.

Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ Ah Phạm Hoàng B đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng Ah B vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị Thúy K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tra hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Chị Trần Thị Thúy K khởi kiện Ah Phạm Hoàng B cư trú ấp K Q 1, xã K T, huyện C M, tỉnh A GiAg, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ah Phạm Hoàng B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ah B.

[2]. *Về hôn nhân*: Chị K và Ah B sống chung với nhau vào năm 2010, Ah chị có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban dân xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg nên quA hệ hôn nhân giữa Ah chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống do Ah, chị bất đồng quA điểm sống, tính tình không hợp nhau, Ah chị không còn chung sống từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau, như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung giữa chị K và Ah B không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị K yêu cầu ly hôn với Ah B, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình “ Khi vợ hoặc chồng xin ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn...” Tại phiên tòa, chị K xác định tình cảm không còn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị K là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thị Thúy A, sinh ngày 19/4/2012. Hiện nay cháu A đAg sống chung với chị K. Khi ly hôn, chị K yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên, hiện nay cháu A sống ổn định với chị K vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Trong quá trình làm việc Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến và nguyện vọng của cháu A thì cháu có nguyện vọng sống với chị K, Ah B cũng không có ý kiến phản đối. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu A cho chị K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình “ Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực

tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con ; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tại phiên Tòa chị Trần Thị Thúy K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị Thúy K xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. *Về nợ chung*: Chị Trần Thị Thúy K xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ghi nhận chị K xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị K và Ah B trong thời kỳ hôn nhân thì Ah chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trần Thị Thúy K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thúy K.

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy K được ly hôn với anh Phạm Hoàng B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 55, quyển 01 ngày 12/04/2012 của Ủy bA nhân dân xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Chị Trần Thị Thúy K được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phạm Thị Thúy A, sinh ngày 19/4/2012. Ah Phạm Hoàng B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị Thúy K cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở Ah Trần Hoàng B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quA có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thúy K xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trần Thị Thúy K xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ghi nhận chị K xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị K và anh B trong thời kỳ hôn nhân thì anh, chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Trần Thị Thúy K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008389 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg. Chị K không phải nộp thêm.

Đương sự có mặt tham gia phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh A GiAg;
- VKSND huyện C M;
- Chi cục THADS huyện C M;
- UBND xã K T, huyện C M, tỉnh A GiAg
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn